



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG GIỚI THIỆU VỀ LUẬT CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

(Tại buổi họp báo ngày 11/12/2018 tại Văn phòng Chủ tịch nước về công bố Lệnh của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam công bố Luật Cảnh sát biển Việt Nam)

Nội dung cơ bản của Luật Cảnh sát biển Việt Nam

Luật Cảnh sát biển Việt Nam gồm 8 Chương, 41 Điều, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 19-11-2018; có ký hiệu là Luật số 33/2018/QH14; bắt đầu hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.

Luật Cảnh sát biển Việt Nam (Luật CSBVN) được xây dựng trên cơ sở thể chế đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về quản lý, bảo vệ biển, đảo Việt Nam, chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam; cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013; đảm bảo tính thống nhất với hệ thống pháp luật Việt Nam; tương thích với điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên; kế thừa Pháp lệnh lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam năm 2008.

Việc Quốc hội ban hành Luật CSBVN thể hiện tuyên bố mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước ta về quyết tâm bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển bằng các biện pháp pháp luật, hòa bình, phù hợp với pháp luật quốc tế. Đồng thời, đây cũng là một bước hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật về Cảnh sát biển Việt Nam nói riêng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy sức mạnh tổng hợp trong bảo vệ biển, đảo Việt Nam giai đoạn hiện nay.

Luật CSBVN là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất, tạo lập cơ sở pháp lý vững chắc để Cảnh sát biển Việt Nam nâng cao hiệu quả hoạt động, khẳng định vị trí, vai trò tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể:

Thứ nhất, Luật CSBVN xác định rõ vị trí, vai trò của Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng vũ trang nhân dân, lực lượng chuyên trách của Nhà nước, làm nòng cốt thực thi pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn trên biển.

Thứ hai, Luật CSBVN xác định rõ CSBVN có 03 chức năng: một là tham mưu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất ban hành chính sách, pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn trên biển; hai là bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trong vùng biển Việt Nam; ba là quản lý an ninh, trật tự, an toàn và bảo đảm chấp hành pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế theo thẩm quyền.

Thứ ba, Luật CSBVN tạo cơ sở pháp lý vững chắc để xây dựng Cảnh sát biển Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xác định chính sách

ưu tiên nguồn lực xây dựng CSBVN, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng; tàu thuyền và phương tiện, trang bị kỹ thuật hiện đại tương xứng với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của CSBVN trong tình hình mới.

Thứ tư, Luật CSBVN quy định rõ ràng, cụ thể về 07 nhóm nhiệm vụ, 10 quyền hạn của CSBVN và hoạt động của CSBVN như: phạm vi hoạt động của CSBVN; biện pháp công tác của CSBVN; tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; huy động người, tàu thuyền, thiết bị kỹ thuật dân sự; truy đuổi tàu thuyền; công bố, thông báo, thay đổi cấp độ an ninh hàng hải đáp ứng yêu cầu của Hiến pháp năm 2013 về các quy định hạn chế quyền con người, quyền công dân trong Luật.

Thứ năm, Luật CSBVN xây dựng một mục về Hợp tác quốc tế của CSBVN gồm 03 điều quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức hợp tác quốc tế của CSBVN nhằm tạo hành lang pháp lý thông thoáng để CSBVN hợp tác với Cảnh sát biển/lực lượng thực thi pháp luật trên biển của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn và vùng biển hòa bình, ổn định; nâng cao hiệu quả hoạt động và nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển của CSBVN.

Thứ sáu, Luật CSBVN xây dựng riêng một chương về Phối hợp hoạt động của CSBVN trong đó quy định rõ phạm vi, nguyên tắc, nội dung phối hợp của CSBVN với các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng thuộc Bộ, ngành, chính quyền địa phương, tạo điều kiện phát huy tối đa sức mạnh tổng hợp trong quản lý, bảo vệ biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới; phát huy được sự ủng hộ, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi đóng quân đối với các hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của CSBVN.

Thứ bảy, Luật CSBVN dành một chương quy định về hệ thống tổ chức cơ bản của CSBVN; ngày truyền thống; tên giao dịch quốc tế; con dấu của CSBVN; màu sắc, cờ hiệu, phù hiệu, dấu hiệu nhận biết CSBVN; trang phục của CSBVN trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Thứ tám, Luật CSBVN xác định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước đối với CSBVN; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước đối với CSBVN; chính quyền địa phương các cấp tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ CSBVN trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Để triển khai thực hiện Luật CSBVN, thời gian tới, Bộ Quốc phòng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật; soạn thảo, trình các cơ quan có thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết một số điều, hướng dẫn thi hành Luật, bảo đảm cùng có hiệu lực với ngày Luật CSBVN có hiệu lực (ngày 01/7/2019); tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật CSBVN; bảo đảm Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018 được triển khai đồng bộ, áp dụng hiệu quả, thống nhất trong phạm vi cả nước